

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1011 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2024

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: 9
	Ngày: 26.10.2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2023**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 28 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2023 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức quản lý hoạt động sử dụng năng lượng của các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm theo quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

b) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức cập nhật và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm để công bố trước ngày 31 tháng 3 hằng năm;

c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đúng đủ của Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và bảo đảm đúng tiêu chí được quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

## 2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan tại địa phương thông báo cho các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn trong danh sách tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và tổ chức quản lý, theo dõi thực hiện các chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các cơ sở;

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tại địa phương kiểm tra, rà soát, lập danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn; tổng hợp gửi Bộ Công Thương trước ngày 01 tháng 02 hằng năm.

## 3. Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước:

a) Yêu cầu các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm là thành viên thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình trong Danh sách tại Phụ lục kèm theo Quyết định này thực hiện các nhiệm vụ về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi cơ sở đặt trụ sở, đồng thời báo cáo tập đoàn, tổng công ty để tổng hợp báo cáo Bộ Công Thương;

b) Tổ chức rà soát, cập nhật danh sách các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình; tổng hợp gửi Bộ Công Thương trước 01 tháng 02 hàng năm.

4. Các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong Danh sách tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ quy định tại Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, người đứng đầu tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước và các cơ sở có tên trong Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2)



**Bùi Thanh Sơn**



**Phụ lục**  
**ANH SÁCH CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM NĂM 2023**  
(*Kèm theo Quyết định số: 1011/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ*)

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
<b>I. ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG</b>						
<b>1. Thành phố Hà Nội</b>						
1	Bệnh viện Phụ sản Trung ương	43 Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Bệnh viện	535	SCT
2	Cục Tin học và Thống kê Tài chính	28 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	733	SCT
3	Công ty TNHH DAIBIRU CSB	Tòa nhà CornerStone, số 16 phố Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	605	SCT
4	Chi nhánh Công ty TNHH XNK Liên Thái Bình Dương - Hà Nội	24 Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	589	SCT
5	Công ty TNHH Liên doanh Khách sạn Thống nhất Metropole	Số 15 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.418	SCT
6	Công ty TNHH S.A.S.-CTAMAD	44 Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.518	SCT
7	Công ty Liên doanh Tháp Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tầng 13, Tháp BIDV 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	708	SCT
8	Công ty Cổ phần Trung tâm Thương mại EVER-FORTUNE	Số 83B Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	611	SCT
9	Công ty TNHH Cao ốc VIETCOMBANK 198	Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Tòa nhà	4.650	SCT
10	Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức	Số 40 Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm	Công trình xây dựng	Bệnh viện	1.726	SCT
11	Bệnh viện Hữu Nghị	Số 1 Trần Khánh Dư, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Bệnh viện	542	SCT
12	Công ty TNHH Một Thành Viên Vắc xin và Sinh phẩm số 1	Số 1 Yersin, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng	Công nghiệp	Sản xuất thuốc, hóa liệu, dược liệu	1.174	SCT
13	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Số 191, phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Tòa nhà	669	SCT
14	Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Đầu tư Việt Nam (TTTM Vincom Center Bà Triệu)	191 Bà Triệu - 114 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Tòa nhà	2.186	SCT
15	Đài Truyền hình Kỹ thuật số VTC	Số 23 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Tòa nhà	632	SCT
16	Công ty TNHH Vincom Mega Mall Times City	458 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng	Công trình xây dựng	Tòa nhà	635	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
27	Công ty TNHH Việt Nam Newish Textile	Lô C6-C8, KCN Minh Hưng-Hàn Quốc, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành	Công nghiệp	Sản xuất trang phục, nhuộm da lông thú (may mặc)	1.072	SCT
28	Công ty TNHH Yakjin Intertex	KCN Minh Hưng - Hàn Quốc, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành	Công nghiệp	Sản xuất trang phục, nhuộm da lông thú (may mặc)	1.928	SCT
29	Công ty TNHH MTV Sản xuất thương mại Linh Hương	T55/10 thôn 8, xã Long Hưng, huyện Phú Riềng	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	30.531	SCT
30	Công ty TNHH Tech Seal - Dai Binh	KCN Đồng Xoài I, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ kim loại	2.367	SCT
31	Chi nhánh Công ty Cổ phần xi măng Vicem Hà Tiên - Nhà máy xi măng Bình Phước	Ấp Thanh Bình, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	141.218	SCT
32	Công ty Cổ phần Kim tín MDF Đồng Phú	KCN Nam Đồng Phú, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú	Công nghiệp	Chế biến gỗ và sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, ...	11.856	SCT
33	Công ty Cổ phần Việt Sing	Xã Minh Tâm, huyện Hớn Quản	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	2.460	SCT
34	Công ty TNHH Dệt nhuộm All Seven	KCN Minh Hưng Sikico, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản	Công nghiệp	Sản xuất sợi, dệt vải và hoàn thiện sản phẩm dệt	1.208	SCT
35	Công ty TNHH Giấy Đồng Phú	Xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1.114	SCT
36	Công ty TNHH Japfa Comfeed Việt Nam - Chi nhánh Bình Phước	KCN Minh Hưng Sikico, xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản	Công nghiệp	Các ngành công nghiệp khác	2.815	SCT
<b>46. Tỉnh Tây Ninh</b>						
1	Công ty TNHH BROTEX Việt Nam (khu B)	Lô 34, 49, 50, đường N14, khu CN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất sợi	120.276	SCT
2	Công ty TNHH GANI LUCKY Việt Nam	Lô số 40-6 đường N14, khu công nghiệp Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Dệt may	42.971	SCT
3	Công ty TNHH SAILUN Việt Nam	Lô 37-1, khu CN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất lốp xe	87.243	SCT
4	Công ty TNHH Dệt Xinsheng Việt Nam	Lô số 44-29, đường D14, khu Công nghiệp Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.197	SCT
5	Công ty TNHH ILSHIN Việt Nam	Lô số 30-4, đường N14, khu Công nghiệp Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất sợi	14.811	SCT
6	Công ty TNHH Billion Industrial VN	Lô 43-16, đường N14, khu CN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất sợi	41.595	SCT
7	Công ty TNHH Dệt sợi Continental	Lô 30-18, đường N16, khu CN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất sợi	39.666	SCT
8	Công ty TNHH Cocreation Grass Corporation	Lô 10-1 đường N8, khu Công nghiệp Phước Đông, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất cỏ nhân tạo	22.474	SCT
9	Công ty TNHH Hailide Việt Nam	Lô 10-2 đường N8, khu Công nghiệp Phước Đông, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Dệt sợi phục vụ ngành sản xuất ô tô	21.066	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
10	Công ty TNHH ACTR	Lô 37-37B, 42-5-1, 42-6-1, khu Công nghiệp Phước Đông, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất lốp xe	22.329	SCT
11	Công ty TNHH JinYu (VN) Tire	Lô 09-2, đường N8, khu Công nghiệp Phước Đông, xã Đôn Thuận, huyện Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất lốp xe	20.235	SCT
12	Công ty TNHH Lốp xe HA VINA	Lô số 47-1, 47-2, 47-3 đường D11, khu CN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất săm, lốp xe đạp, xe máy	5.660	SCT
13	Công ty TNHH New WideVN	Lô số 45-16 đường N15, khu Công nghiệp Phước Đông, Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất sợi	4.515	SCT
14	Công ty TNHH Pouli VN	Lô 37-10 Khu CN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất giấy	1.098	SCT
15	Công ty Cổ phần JSI Vina (Công ty Cổ phần TKG ECO MATERIAL Vina)	Lô số 45-18-2 đường N14, khu CN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất da tổng hợp và vải	17.212	SCT
16	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỳ	Đường số 8, KCN Trảng Bàng, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất sợi	12.140	SCT
17	Công ty Cổ phần Dệt May ĐT-TM Thành Công	Đường số 8, KCN Trảng Bàng, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.547	SCT
18	Công ty TNHH Cao su Thời Ích	Đường số 12, khu CN Trảng Bàng, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất săm lốp xe	1.189	SCT
19	Công ty Cổ phần Dệt Trần Hiệp Thành	Đường số 7, khu Công nghiệp Trảng Bàng, Km 32, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.367	SCT
20	Công ty TNHH Dụng cụ Thể thao Kiều Minh	Đường số 5, khu Công nghiệp Trảng Bàng, phường An Tịnh, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất giường, tủ, bàn ghế và các sản phẩm khác	1.051	SCT
21	Công ty TNHH YOUNG IL Việt Nam	Lô A6 1-4, đường N5, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ da	6.885	SCT
22	Công ty TNHH Dệt Jifa Thành An VN	Lô A14, đường N3A, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Dệt nhuộm	1.418	SCT
23	Công ty TNHH First Team Việt Nam	Lô A1, đường 787, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	May mặc	8.504	SCT
24	Công ty TNHH Dệt may Rise Sun Hồng Kông (VN)	Lô A12, đường D3, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Dệt nhuộm	3.259	SCT
25	Công ty TNHH Ritar Power (VN)	Lô A12, đường C4, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	9.217	SCT
26	Công ty Ningbo Changya Plastic	Lô A22.2A-B, đường C4, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất dụng cụ ăn uống bằng nhựa	2.345	SCT
27	Công ty TNHH NPP Power (VN)	Lô A22.3, đường C4, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	1.854	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
28	Công ty Cổ phần PET Quốc tế	Lô 129-130, đường số 6, khu chế xuất – Công nghiệp Linh Trung III, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	2.268	SCT
29	Công ty Cổ phần Ngọc Nghĩa	Lô 123, đường số 6, khu chế xuất – Công nghiệp Linh Trung III, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	2.623	SCT
30	Công ty TNHH Sản xuất Phú Lực (VN)	Lô 52-53, đường số 3, khu chế xuất – Công nghiệp Linh Trung III, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất đồ dùng bằng thép không gỉ	1.744	SCT
31	Công ty TNHH Gỗ Khang Đạt (VN)	Lô 154B, 154C, 154D, đường số 2, khu chế xuất – Công nghiệp Linh Trung III, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Chế biến gỗ	1.882	SCT
32	Công ty TNHH Đức Tín (VN)	Lô 117,118,119, đường số 6, khu chế xuất – Công nghiệp Linh Trung III, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất và gia công da bán thành phẩm	1.111	SCT
33	Công ty TNHH Quốc tế Viễn Đông	Lô 58-59, 87-88, 50, 51, đường số 4, khu chế xuất – Công nghiệp Linh Trung III, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất và gia công thiết bị phòng tắm	1.342	SCT
34	Công ty TNHH MTV Tiến Dương Tây Ninh	Số 608, đường Trần Văn Trà, ấp Bàu Lùn, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	3.179	SCT
35	Công ty TNHH MTV Danh Dự	Tổ 12, ấp Tân Lập, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	1.466	SCT
36	Công ty Cổ phần Khoai Mì Tây Ninh	Ấp Tân Hòa, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	1.077	SCT
37	Công ty TNHH Chế biến XNK Xuân Hồng	Số 86, tổ 13 ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	1.630	SCT
38	Công ty TNHH Công nghiệp cao su An Cố	Ấp Trâm Vàng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	1.621	SCT
39	Công ty Cổ phần Xi măng FiCo Tây Ninh	433 đường 30/4, phường 1, thành phố Tây Ninh	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại	12.979	SCT
40	Công ty TNHH Continental (Tân Châu)	Lô A3-A9, cụm Công nghiệp Tân Hội 1, xã Tân Hội, huyện Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất sợi	10.640	SCT
41	Công ty TNHH MTV Nguyễn Liêm	Ấp 6, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	3.642	SCT
42	Công ty TNHH Sản xuất-TM-DV-VT-XNK Hữu Đức Tây Ninh	Ấp Tân Kiên, xã Tân Hà, Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	3.669	SCT
43	Công ty TNHH Trường Thịnh	Ấp 1, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	2.644	SCT
44	Doanh nghiệp tư nhân Thành Thái	Ấp 6, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	2.996	SCT
45	Công ty Cổ phần Đầu Tư Phát Triển CN Thanh Xuân	Cụm CN Thanh Xuân, ấp Thanh Xuân, xã Mô Công, huyện Tân Biên	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	3.478	SCT
46	Công ty TNHH Một Thành Viên Phúc Thắng Tây Ninh	Tổ 2, ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	2.396	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
47	Công ty TNHH Trường Hưng	Áp Thạnh Hưng, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	2.075	SCT
48	Công ty TNHH MTV Nông sản XNK Hoàng Huy	Áp 4, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	2.033	SCT
49	Công ty TNHH Sản xuất - TM Liên Phương	Áp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	2.162	SCT
50	Chi nhánh Công ty TNHH Tiến Thành	Áp 6, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	2.491	SCT
51	Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi - Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Tân Châu	Số 74 Lô 23, khu phố 4, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	1.079	SCT
52	Công ty TNHH Phước Văn Tây Ninh	Áp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	1.153	SCT
53	Công ty TNHH Sản xuất thương mại tinh bột khoai mì Nhứt Phát - Chi nhánh Tây Ninh	430 Tổ 9, ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	1.592	SCT
54	Công ty TNHH - Sản xuất - Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim Yên	Áp 6, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	1.183	SCT
55	Công ty Cổ phần Cao su Thăng Lợi Tây Ninh	Áp Bàu Bền, xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	1.416	SCT
56	Chi nhánh Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Dục 8 - Nhà máy sản xuất tinh bột mì	Cụm Công nghiệp Ninh Điền, ấp Gò Nổi, xã Ninh Điền, huyện Châu Thành	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	6.666	SCT
57	Công ty TNHH XNK TM CN DV Hùng Dục	Áp Bó Lớn xã Hòa Hội, huyện Châu Thành	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	3.898	SCT
58	Công ty TNHH Hồng Phát	Số 322, ấp An Lộc, xã An Cơ, huyện Châu Thành	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	1.765	SCT
59	Công ty TNHH Sản xuất Tinh bột khoai mì Bình Minh	Áp 1, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	1.782	SCT
60	Công ty TNHH Sản xuất TM DV TH XNK Hữu Đức Tây Ninh	Tổ 3, ấp Suối Dộp, xã Thái Bình, huyện Châu Thành	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	2.488	SCT
61	Công ty TNHH Đồng Nhứt	Áp Phước An, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	1.225	SCT
62	Doanh Nghiệp Tư Nhân Sầm Hên	Số 339 ấp An Lộc, xã An Cơ, huyện Châu Thành	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	1.058	SCT
63	Công ty TNHH VMC Hoàng Gia	Áp Thanh Phước, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành	Công nghiệp	Sản xuất giày da	1.093	SCT
64	Công ty TNHH Pou Hung Việt Nam	Đường số 1, KCN Chà Là, ấp Bình Linh, xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu	Công nghiệp	Sản xuất giày da	13.978	SCT
65	Công ty TNHH Can Sports Việt Nam	Áp Thuận Hòa, xã Trông Mít, huyện Dương Minh Châu	Công nghiệp	Sản xuất giày da	3.449	SCT
66	Công ty TNHH Nông sản Quốc tế Hiệp Phát	Số 333, tổ 11, ấp Phước Bình 1, xã Suối Đá, huyện Dương Minh Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	2.053	SCT



STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
67	Công ty TNHH Tinh bột khoai mì Hưng Long	Số 18, tổ 39, ấp Phước Tân 1, xã Phan, huyện Dương Minh Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	1.219	SCT
68	Công ty TNHH Sâm Nhứt	Tổ 7, ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	4.003	SCT
69	Công ty TNHH MTV XNK Hoa Nhài	Tổ 5, đường 793, ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	2.652	SCT
70	Công ty TNHH Tân Trường Hưng	Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	1.828	SCT
71	Công ty TNHH Tinh bột sắn VINATA	Tổ 5, ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	1.593	SCT
72	Công ty TNHH MTV Dương Minh Tuyền	Ấp Hòa Đông B, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	2.139	SCT
73	Công ty TNHH Sản xuất tinh bột khoai mì Hiền Vũ	Số 302, ấp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	2.219	SCT
74	Công ty Cổ phần Bột mì Bảo Duy	Tổ 3, ấp Thạnh An, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	1.992	SCT
75	Công ty TNHH MTV Hồng Cúc Tây Ninh	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	1.372	SCT
76	Công ty TNHH QL VN Agrosources	Xã Mỏ Công, huyện Tân Biên	Nông nghiệp	Chăn nuôi gia cầm	1.330	SCT
77	Công ty TNHH QL FARMS (Tây Ninh)	Ấp Thạnh Phước, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên	Nông nghiệp	Chăn nuôi gia cầm	1.281	SCT
78	Công ty TNHH TAPIOCA Việt Nam	043, ấp Cầu, xã Tân Phong, huyện Tân Biên	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột mì	1.022	SCT
79	Công ty Cổ phần TKG Taekwang Mộc Bài	Khu thương mại Hiệp Thành, Mộc Bài, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu	Công nghiệp	Sản xuất, gia công giày dép	6.913	SCT
80	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Trang trại bò sữa Tây Ninh	Tổ 60, ấp Long Thịnh, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu	Nông nghiệp	Sản xuất chăn nuôi	1.763	SCT
81	Công ty TNHH GDI TEXTILE	Lô số C1, C2, C3, C5, C6 đường N6, khu Công nghiệp TMTC thuộc KKT CK Mộc Bài, ấp Thuận Đông, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu	Công nghiệp	Sản xuất dệt vải	1.280	SCT
82	Công ty TNHH EAGLE VINA	Lô số D2-2, khu Công nghiệp TMTC thuộc KKTCK Mộc Bài, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu	Công nghiệp	Sản xuất bóng đánh golf	1.985	SCT
83	Chi nhánh tại tỉnh Tây Ninh - Công ty Cổ phần Vincom Retail	Tổ hợp Trung tâm thương mại, Khách sạn tiêu chuẩn 5 sao và nhà phố thương mại Shophouse Tây Ninh, khu phố 1, phường 3, thành phố Tây Ninh	Công trình xây dựng	Nhà hàng, khách sạn 5 sao, trung tâm thương mại	662	SCT
84	Công ty Cổ phần Mặt trời Tây Ninh - Chi nhánh Sun World Tây Ninh	Núi Bà Đen, khu phố Ninh Phú, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh	Công trình xây dựng	Khu du lịch, vui chơi giải trí	1.039	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
85	Công ty Cổ phần Đầu tư bệnh viện Xuyên Á - Chi nhánh Tây Ninh	Số 10 đường Xuyên Á, ấp Trâm Vàng 3, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu	Công trình xây dựng	Bệnh viện	679	SCT
86	Công ty Cổ phần Hương Giang chi nhánh Tây Ninh-Nhà máy SX tinh bột khoai mì Đại Quang	Tổ 3, ấp Trảng Trai, xã Tân Hòa, huyện Tân Châu	Công nghiệp	Chế biến thực phẩm	1.156	SCT
87	Công ty TNHH ICHIIRO (Việt Nam)	Lô 103-104, đường số 5, khu chế xuất - Công nghiệp Linh Trung 3, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất và gia công dệt khăn lông	2.370	SCT
88	Công ty TNHH Baikai Industry VN	Lô số 43-19-1 đường N14, khu công nghiệp Phước Đông, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu	Công nghiệp	Sản xuất sợi nhân tạo	1.020	SCT
89	Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh	Số 288, đường 30/4, khu phố 1, phường 3, thành phố Tây Ninh.	Công trình xây dựng	Bệnh viện	537	SCT
90	Công ty TNHH Xiang Jiang Group (VN)	Lô A16.1, Đường C1 và Lô A16.6, Đường C3, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1.865	SCT
91	Công ty TNHH Công nghệ Sincetech (Việt Nam)	Lô B2.2, Đường C4, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt kim	1.389	SCT
92	Công ty TNHH Hantex Group	Lô B13.3, đường N11, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.710	SCT
93	Công ty TNHH Dệt may S. Power (VN)	Lô A13, đường C1, KCN Thành Thành Công, xã An Hòa, thị xã Trảng Bàng	Công nghiệp	Dệt nhuộm	1.597	SCT
94	Chi nhánh Công ty TNHH DAESANG Việt Nam tại Tây Ninh	Áp B2, xã Phước Minh, huyện Dương Minh Châu	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	3.497	Dataenergy.vn
<b>47. Tỉnh Bình Dương</b>						
1	Công ty Cổ phần Lúa Vàng	Số 25, đường số 6, KCN Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An	Công nghiệp	Xay xát và sản xuất bột thô	1.248	SCT
2	Công ty TNHH Thuộc Da Sài Gòn Tanteo	Lô M2, M3, KCN Việt Hương 2, thành phố Bến Cát	Công nghiệp	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1.283	SCT
3	Công ty TNHH Điện tử và Ngũ kim Gem Việt Nam	Đường D1-N2, KCN Nam Tân Uyên, thành phố Tân Uyên	Công nghiệp	Sản xuất, gia công sản xuất các sản phẩm ngũ kim, gia công cơ khí	2.188	SCT
4	Công ty TNHH Takigawa Việt Nam	Số 10, đường số 14, KCN VSIP II-A, thành phố Tân Uyên	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ cao su và nhựa các loại	1.642	SCT
5	Công ty TNHH Techtronic Industries Việt Nam Manufacturing	Số 9A, đường số 27, KCN VSIP II A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên	Công nghiệp	Sản xuất, gia công sản xuất, lắp ráp thiết bị điện, phụ kiện sử dụng điện	1.812	SCT
6	Công ty TNHH Nội thất SanYang Việt Nam	Đường CN7 và CN8, KCN Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên	Công nghiệp	Sản xuất, gia công sản xuất đồ gỗ các loại	2.112	SCT
7	Công ty TNHH Long Yi Industrial Việt Nam	Lô E 5 -CN & E 11 - KCN Mỹ Phước 2, thành phố Bến Cát	Công nghiệp	Thuộc, sơ chế da, sản xuất vali, túi xách, yên đệm và giày dép	3.093	SCT
8	Công ty TNHH Uni - President Việt Nam	Số 16-18, đường ĐT 743, KCN Sóng Thần 2, thành phố Dĩ An	Công nghiệp	Chế biến thực phẩm	10.915	SCT